

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với
Cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa
phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng đối với
Cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 20/TTr-SYT ngày 10
tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, hội đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban ngành liên quan;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC, KGVX(Ty).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng đối với Cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố (*sau đây gọi chung là Cộng tác viên dân số thôn*) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan thực hiện việc xét chọn, quản lý và chi trả bồi dưỡng đối với Cộng tác viên dân số thôn trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn

Đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

Điều 4. Hồ sơ dự xét

1. Hồ sơ gồm:
 - a) Đơn đăng ký dự xét làm Cộng tác viên dân số thôn;
 - b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
 - c) Giấy khám sức khỏe (có thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe);
 - d) Bản sao trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên (Ở những thôn khó khăn hoặc có đồng bào dân tộc ít người không đạt trình độ học vấn tốt

nghiệp trung học cơ sở trở lên thì phải có giấy xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học).

đ) Bản sao các văn bằng chuyên môn về y tế (nếu có); Giấy chứng nhận đào tạo, tập huấn về dân số theo nội dung chuyên môn do Bộ Y tế ban hành.

e) Bản sao giấy tờ chứng minh điều kiện ưu tiên (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 5. Nguyên tắc và ưu tiên trong xét chọn

1. Nguyên tắc xét chọn

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật của Nhà nước;

b) Bảo đảm tính cạnh tranh;

c) Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

d) Hội đồng xét chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng xét chọn.

2. Tiêu chí trong xét chọn

a) Người được xét chọn làm Cộng tác viên dân số thôn có trình độ chuyên môn phù hợp, có trình độ đào tạo cao hơn; ưu tiên những người đang làm công tác y tế thôn tham gia kiêm nhiệm Cộng tác viên dân số thôn.

b) Nếu từ 02 người trở lên có bằng chuyên môn đào tạo như nhau thì thứ tự ưu tiên như sau:

Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh;

Người dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động;

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi đã hoàn thành nhiệm vụ.

c) Trường hợp các tiêu chí xét chọn bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 6. Quy trình xét chọn

1. Thông báo xét chọn

Căn cứ nhu cầu thực tế về Cộng tác viên dân số thôn, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn báo cáo với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về nhu cầu sử

dụng Cộng tác viên dân số thôn; Trưởng Trạm Y tế phối hợp với Trưởng thôn, buôn, khu phố thống nhất tổ chức triển khai thực hiện, như sau:

a) Thông báo công khai việc xét chọn Cộng tác viên dân số thôn bằng hình thức thông báo được niêm yết tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, tại Trạm Y tế và nhà văn hóa thôn, buôn, khu phố; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn (nếu có);

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo xét chọn Cộng tác viên dân số thôn, cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định điều kiện, tiêu chuẩn nêu tại quy định này có nguyện vọng đăng ký xét chọn thì nộp hồ sơ tại Trạm Y tế;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi hết hạn nộp hồ sơ, Trạm Y tế phối hợp với Trưởng thôn, buôn, khu phố tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất giới thiệu và lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số thôn gửi lên Hội đồng xét chọn của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (gửi kèm theo biên bản họp).

2. Thành lập Hội đồng xét chọn

Hội đồng xét chọn cộng tác viên dân số thôn gồm 05 đến 07 thành viên, trong đó Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Trung tâm Y tế làm Chủ tịch Hội đồng; Thư ký Hội đồng là đại diện Phòng Tổ chức-Hành chính; các thành viên là đại diện khoa, phòng, Trạm Y tế, Trưởng thôn, buôn, khu phố (nơi có nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số thôn) do Trung tâm Y tế quyết định thành lập.

3. Tổ chức xét chọn và công bố kết quả xét chọn

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Hội đồng tiến hành xem xét hồ sơ và phỏng vấn người dự xét về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng xử của người xét chọn. Hội đồng xét chọn xác định người được xét chọn là người có kết quả cao hơn thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu cần xét;

b) Kết quả xét chọn được gửi bằng văn bản qua hệ thống bưu chính hoặc nhắn tin, điện thoại trực tiếp cho người tham gia xét chọn, đồng thời niêm yết tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế và Nhà văn hóa thôn, buôn, khu phố.

4. Giải quyết đơn kiến nghị và ký hợp đồng trách nhiệm

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả xét chọn, Hội đồng xét chọn nhận đơn giải đáp những kiến nghị về kết quả xét chọn (nếu có);

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc nhận đơn kiến nghị, Hội đồng xét chọn phải giải quyết xong các kiến nghị của các cá nhân (nếu có).

Điều 7. Hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số thôn

1. Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả xét chọn, Giám đốc Trung tâm Y tế (hoặc người đứng đầu) ban hành Quyết định công nhận Cộng tác viên dân số thôn, đồng thời gửi Quyết định tới người

được xét chọn theo địa chỉ đã đăng ký để người được xét chọn biết, thực hiện việc ký hợp đồng trách nhiệm và nhận việc.

2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận Cộng tác viên dân số thôn, người được công nhận là Cộng tác viên dân số thôn phải đến Trung tâm Y tế nhận việc và ký kết hợp đồng trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế (*theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo*); trừ trường hợp Quyết định công nhận Cộng tác viên dân số thôn quy định thời hạn khác hoặc được Trung tâm Y tế đồng ý gia hạn. Trường hợp người được công nhận là Cộng tác viên dân số thôn không đến nhận việc và ký hợp đồng trách nhiệm trong thời hạn quy định tại Khoản này thì Giám đốc Trung tâm Y tế (*hoặc người đứng đầu*) hủy bỏ Quyết định công nhận Cộng tác viên dân số thôn.

Điều 8. Đơn vị quản lý và chi trả phụ cấp

1. Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc xét chọn, hợp đồng trách nhiệm, chấm dứt hợp đồng và chi trả chế độ phụ cấp cho Cộng tác viên dân số thôn thông qua Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, trưởng thôn, buôn, khu phố có trách nhiệm giám sát về hoạt động của Cộng tác viên dân số thôn.

3. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý, chỉ đạo trực tiếp và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với Cộng tác viên dân số thôn.

Điều 9. Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp

Hàng năm Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách chi trả hỗ trợ cho Cộng tác viên dân số thôn báo cáo về Sở Y tế và Sở Tài chính để tổng hợp, bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số hàng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm cho các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố để chi trả cho Cộng tác viên dân số thôn.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện chế độ chính sách đối với Cộng tác viên dân số thôn theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quyết định, xây dựng kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức liên tục để chuẩn hóa, nâng cao trình độ về chuyên môn đối với Cộng tác viên dân số thôn. Đồng thời hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của Cộng tác viên dân số thôn với các chương trình y tế.

2. Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát về hoạt động đối với Cộng tác viên dân số thôn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Số: /20...../HD-...

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên,

Hợp đồng cộng tác viên này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) được xem là hợp đồng dịch vụ được ký kết tại..... và bởi các bên:

BÊN A:

Đại diện:..... Chức vụ:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Tại Ngân hàng:

(Sau đây gọi là bên sử dụng dịch vụ)

BÊN B:

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại: Email:

Số CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

(Sau đây gọi là cộng tác viên)

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

Điều 1: Công việc theo hợp đồng

1. Loại hợp đồng: Hợp đồng cộng tác viên

2. Thời hạn hợp đồng ⁽¹⁾:

3. Địa điểm làm việc ⁽²⁾:

4. Chức vụ (nếu có):

Điều 2: Thời giờ làm việc

1. Thời gian làm việc ⁽³⁾:.....

2. Chế độ nghỉ ngơi ⁽⁴⁾:.....

Điều 3: Nhiệm vụ của Công tác viên dân số

Công tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/02/2021 của Bộ Y tế về Quy định Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số.

Điều 4: Quyền lợi của công tác viên

1. Tiền bồi dưỡng ⁽⁵⁾: Bằng chữ:
.....
2. Khen thưởng: Công tác viên được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có kết quả làm việc hiệu quả theo đánh giá của đơn vị.
3. Bảo hộ làm việc ⁽⁶⁾:
4. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản/Tiền mặt.
5. Ngày thanh toán ⁽⁷⁾:
6. Yêu cầu bên sử dụng cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện để thực hiện công việc.
7. Thay đổi điều kiện cộng tác vì lợi ích của bên sử dụng mà không nhất thiết phải chờ ý kiến, nếu việc chờ ý kiến gây thiệt hại cho bên sử dụng, nhưng phải báo ngay cho bên sử dụng;
8. Yêu cầu bên sử dụng thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

Điều 5: Nghĩa vụ của công tác viên

1. Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thoả thuận khác.
2. Không giao cho người khác thực hiện thay công việc nếu không có sự đồng ý của bên sử dụng.
3. Bảo quản và giao lại cho bên sử dụng tài liệu và phương tiện được giao sau khi hoàn thành công việc.
4. Báo cho bên sử dụng về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc;
5. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong thời gian thực hiện công việc.
6. Bồi thường thiệt hại cho bên sử dụng nếu làm mất, hư hỏng tài liệu, phương tiện được giao hoặc tiết lộ bí mật thông tin.
7. Đóng các khoản thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền hạn của bên sử dụng

1. Yêu cầu công tác viên thực hiện công việc theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thoả thuận khác.
2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định hiện hành.
3. Yêu cầu bồi thường, khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi của mình nếu công tác viên vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 7: Nghĩa vụ của bên sử dụng

1. Cung cấp cho cộng tác viên thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc. Bảo đảm việc làm cho cộng tác viên theo Hợp đồng đã ký.

2. Thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn cho cộng tác viên.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng cộng tác viên

1. Các trường hợp chấm dứt

a) Hoàn thành công việc theo hợp đồng.

b) Chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận.

c) Một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng ⁽⁸⁾.

2. Thời hạn báo trước

- Ít nhất ⁽⁹⁾.....ngày làm việc.

- Trong trường hợp vi phạm thời gian báo trước: Bên vi phạm phải bồi thường cho bên còn lại ít nhất ⁽¹⁰⁾ theo hợp đồng này.

Điều 9: Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, cộng tác viên và bên sử dụng có thể thỏa thuận lại nội dung của hợp đồng theo thực tế làm việc phù hợp với pháp luật.

2. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản hoặc quy định nào của hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện theo quyết định, phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều khoản và quy định còn lại của hợp đồng vẫn có giá trị hiệu lực đối với các bên.

3. Những vấn đề không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của pháp luật dân sự.

4. Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ... bản và chịu trách nhiệm thực hiện.

CỘNG TÁC VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN SỬ DỤNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

Chú thích:

(1) Theo một công việc... cụ thể bắt đầu từ thời gian nào và bao giờ kết thúc hoặc thực hiện trong bao nhiêu ngày, tuần, tháng, năm...

(2) Có thể làm việc cơ quan, tổ chức hoặc làm việc tự do, tùy theo thỏa thuận của hai bên.

(3) Thời gian làm việc theo giờ, theo ngày theo nội quy, quy chế của đơn vị hoặc làm việc tự do theo thỏa thuận của hai bên.

(4) Trường hợp cộng tác viên làm việc tại cơ quan, tổ chức, và làm việc theo thời gian chung của đơn vị thì nêu rõ thời gian nghỉ ngơi.

Trường hợp cộng tác viên làm việc tự do thì không cần ghi mục này.

(5) Tùy theo tính chất công việc của cộng tác viên, bên sử dụng có thể trả bồi dưỡng cho cộng tác viên theo công việc hoặc theo thời gian làm việc thực tế.

(6) Tùy theo từng công việc, chế độ của mỗi đơn vị để thỏa thuận về việc trang cấp bảo hộ lao động cho cộng tác viên.

(7) Thanh toán sau khi hoàn thành công việc hoặc hằng tháng.

(8) Các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng:

- Bên sử dụng được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi cộng tác viên thực hiện công việc không có lợi cho bên sử dụng dịch vụ.

Trong trường hợp này, bên sử dụng phải trả tiền bồi dưỡng theo phần công việc mà cộng tác viên đã thực hiện.

- Cộng tác viên được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên sử dụng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

(9) Đơn vị cần nhắc thời gian báo trước trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng để đảm bảo hiệu quả công việc.

(10) Quy định cụ thể số tiền phải bồi thường trong trường hợp vi phạm thời gian báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng.